TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2019/DS-PT
Ngày 24 - 10 - 2019
V/v kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dần.
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng.
Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2019/TLPT-DS ngày 07/8/2019 về việc "*Kiện đòi tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2019/QĐ-PT ngày 26/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/QĐ-PT ngày 11/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H; địa chỉ: Đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kim K; địa chỉ: Đường H1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Ánh T (Có mặt) và bà Nguyễn Thị H2 (Vắng mặt) – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn A, Đoàn Luật sư thành phố N1; địa chỉ: Đường L, phường D, quận Hai T1, thành phố N1.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị Kim K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Do có quen biết thân thiết và là người cùng quê, cuối năm 2016 bà K có mượn ông H 100.000.000 đồng nói là để đặt cọc mua nhà cho con ở Thành phố

M. Do thân thiết và cả tin nên khi cho mượn hai bên không viết giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng với nhau là khi nào ông H cần thì bà K sẽ trả.

Ngày 18/01/2017, bà K mượn tiếp của ông H 300.000.000 đồng, ngày 02/02/2017 mượn tiếp 300.000.000 đồng. Hai lần vay này ông H đồng ý cho mượn vì bà K nói đặt cọc xong rồi cần tiền để trả cho họ rồi lấy nhà luôn. Ông H đề nghị bà K xuống thành phố N để nhận tiền và làm giấy nợ, nhưng bà K nói thời gian quá gấp nên bà K không xuống thành phố N nhận tiền được và đề nghị ông H chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng A1 – Chi nhánh Đ1, không cần làm giấy nợ vì đã có giấy chuyển tiền của Ngân hàng. Do đó, ông H đã chuyển tiền qua tài khoản cho bà K 02 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng.

Từ tháng 12/2017, do cần tiền nên ông H gặp bà K nhiều lần để đòi lại số tiền đã cho mượn nhưng bà K lảng tránh không chịu trả. Nay ông H khởi kiện yêu cầu bà K trả cho ông số tiền 700.000.000 đồng đã mượn, không yêu cầu tính lãi suất vì đây là tài sản cho mượn nay đòi lại.

Tại đơn trình bày ngày 11/6/2019, ông H xin rút yêu cầu đối với số tiền 100.000.000 đồng vì không có chứng cứ chứng minh, chỉ yêu cầu bà K trả 600.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Kim K trình bày:

Bà K và ông H quen biết nhau qua Facebook, ông H chủ động kết bạn và bà K đồng ý, sau đó ông H kể với bà K là vợ ông đã mất và đặt vấn đề muốn lấy bà K làm vợ. Bà K và ông H liên lạc nói chuyện với nhau nhiều lần và ông H nói muốn lấy một người vợ biết lái xe ô tô để chở ông đi chơi, bà K nói bà biết lái xe ô tô. Sau đó ông H mời bà K xuống nhà tại thành phố N chơi. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 5/2017, bà K đã xuống nhà ông H chơi mấy lần ở địa chỉ Đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, mỗi lần ở lại chơi 01 tuần, 10 ngày. Sau khi bà K về lại thành phố B, ông H chuyển tiền cho bà K 02 lần, cụ thể: Ngày 18/01/2017 chuyển 300.000.000 đồng, ngày 02/02/2017 chuyển 300.000.000 đồng, tổng cộng 600.000.000 đồng để bà K mua ô tô theo lời ông H. Tuy nhiên, do mới lái xe nên bà K làm xước xe nên ông H chửi bới, la mắng bà K. Ông H yêu cầu bà K phải xuống ở với ông H tại thành phố N nhưng bà K không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu bà trả 700.000.000 đồng thì bà không đồng ý, vì đó là tiền ông H cho bà K do hai người có quan hệ tình cảm, yêu thương nhau, chứ không phải quan hệ vay mượn tiền nên bà K không có nghĩa vụ trả lại cho ông H. Hiện nay do bà K làm ăn thua lỗ nên bà K đã bán xe để trả nợ.

Người làm chứng ông Đặng Xuân T2 trình bày:

Ngày 25/01/2017, ông T2 có đi cùng bà K từ thành phố B xuống nhà ông H ở số Đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bằng xe ô tô. Ông H thuê nhà nghỉ cho ông T2 ở lại 02 đêm. Trưa ngày 26/01/2017, ông T2 có dùng

bữa cơm cùng gia đình ông H. Sáng ngày 27/01/2017, ông T2 cùng bà K về lại thành phố B. Ông T2 không biết gì về chuyện tình cảm cũng như tiền bạc giữa ông H và bà K vì không nghe ai nói gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 166, 351 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc bà Lê Thị Kim K phải trả lại cho ông Phạm Văn H số tiền 600.000.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H đối với số tiền 100.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Bà Lê Thị Kim K phải chịu 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn H 16.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Bà Lê Thị Kim A2 nộp thay) theo biên lai thu số AA/2017/0008278 ngày 12/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 19/6/2019, bị đơn bà Lê Thị Kim K kháng cáo bản án sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Thị H2 vắng mặt không có lý do nhưng bị đơn bà K vẫn đồng ý xét xử vắng mặt bà H2.

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Ánh T bảo về quyền lợi cho bị đơn cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc bà Lê Thị Kim K phải trả lại cho ông Phạm Văn H số tiền 600.000.000 đồng không có căn cứ, thiếu khách quan, không có cơ sở. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bà K, áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS - Sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự – Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Kim K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm. Ngày 19/6/2019, bà Lê Thị Kim K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của bà Lê Thị Kim K là trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Sau khi thụ lý phúc thẩm, Luật sư của bị đơn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu thập thêm tài liệu, chứng cứ tại Công ty viễn thông V thuộc tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội. Ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 667/2019/VC-TA gửi cho Công ty viễn thông V thuộc tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội, nhưng đến nay đã hơn 30 ngày nhưng không có ý kiến phản hồi. HĐXX xét thấy việc có hay không có các thông tin này cũng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên HĐXX quyết định vẫn xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Kim K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong các ngày 18/01/2017 và ngày 02/02/2017, ông Phạm Văn H chuyển tổng số tiền 600.000.000 đồng cho bà Lê Thị Kim K bằng hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng Ngân hàng A1 – Chi nhánh Đ1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bà K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà K đều khẳng định số tiền 600.000.000 đồng là tiền ông H cho bà K dựa trên quan hệ tình cảm. Tuy nhiên, quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm, bà K lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh số tiền 600.000.000 đồng do ông H chuyển cho bà K là do tặng cho. Đối với các tài liệu do bà K cung cấp trong quá trình xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu này chỉ thể hiện việc bà K mua xe ô tô chứ không chứng minh được nguồn gốc số tiền là do ông H tặng cho mà có. Mặt khác, ông H cũng không thừa nhận việc tặng cho bà K số tiền nêu trên. Xét lời trình bày của ông H về việc

chuyển cho bà K vay mượn số tiền 600.000.000 đồng, thể hiện qua 02 Giấy nộp tiền ngày 18/01/2017 và ngày 02/02/2017 là có cơ sở, cần chấp nhận.

Như vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H là phù hợp; kháng cáo của bà Lê Thị Kim K là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án là chưa đúng với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm". Do vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên phần lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án trong bản án của Tòa án cho đúng với quy định.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị Kim K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị Kim K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2019/DS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc bà Lê Thị Kim K phải trả lại cho ông Phạm Văn H số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H đối với số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim K phải chịu 28.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn H 16.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Bà Lê Thị Kim A2 nộp thay) theo biên lai thu số

AA/2017/0008278 ngày 12/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà K đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001918 ngày 05/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS Tp. B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dần